

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ S
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số: 02/2020/QĐST- HNGĐ

Sầm sơn, ngày 16 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN - TỈNH THANH HÓA

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 397 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTWQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 21/2019/TLST- HNGĐ, ngày 23/12/2019 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Văn Đình H, sinh năm 1986 và chị Cẩm Lê Linh Th, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Khu phố L, Phường B, Thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Văn Đình H và chị Cẩm Lê Linh Th, kết hôn với nhau vào năm 2012, là do hai bên tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, Thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp, cãi vã, xô xát lẫn nhau, không tôn trọng nhau, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy tình cảm vợ chồng của anh chị không đáp ứng được với quy định tại khoản 3 Điều 2 về nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân gia đình

và Điều 19 về tình nghĩa vợ chồng của luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại điều 55 luật Hôn nhân gia đình 2014.

[2]. Về con chung: Anh Văn Đình H và chị Cẩm Lê Linh Th có 02 con chung là các cháu Văn Đình Thiên Ph, sinh ngày 11/06/2012 và cháu Văn Cẩm Linh Ch, sinh ngày 12/03/2014. Ly hôn anh, chị thỏa thuận: Giao cháu Thiên Ph cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Linh Ch cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Anh H, chị Th có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Sự thỏa thuận của anh chị về người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật. Nên chấp nhận là đúng với quy định tại điều 58, 81, 82, và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về tài sản: Anh, chị thống nhất không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh Văn Đình H và chị Cẩm Lê Linh Th thuộc trường hợp phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326 ngày 20/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Quá trình giải quyết anh, chị thỏa thuận anh Văn Đình H nộp 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, số tiền lệ phí này được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh Văn Đình H đã nộp theo biên lai số: AA/2017/0006087, ngày 16/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố S.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Văn Đình H và chị Cẩm Lê Linh Th, thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Anh chị thống nhất có 02 con chung là các cháu Văn Đình Thiên Ph, sinh ngày 11/06/2012 và cháu Văn Cẩm Linh Ch, sinh ngày 12/03/2014. Giao cháu Thiên Ph cho anh Văn Đình H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Linh Ch cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu thành niên, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh H, chị Th có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

** Về tài sản:* Anh, chị thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Văn Đình H tự nguyện nộp 300.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh Huy đã nộp theo biên lai thu số: AA/2017/0006087 ngày 16/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, (anh H đã nộp đủ tiền lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không Bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP S;
- Chi cục THADS TP. S;
- UBND Phường B;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghi